

The Saigon International
University



Khóa luận
tốt nghiệp

Thành phố Hồ Chí Minh - 2024

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Ngành

Luật Kinh tế Quốc tế

Đề tài

**QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN THEO
PHÁP LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM**

Giảng viên hướng dẫn

ThS.Hồ Hồng Nhung

Sinh viên

Nguyễn Thị Thanh Hằng

MSSV: 97382001873



**The Saigon
International
University**

Lewis Campus

Email: admission@siu.edu.vn

Website: www.siu.edu.vn

II

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng đề tài khóa luận tốt nghiệp “Quyền sở hữu tài sản theo pháp luật dân sự Việt Nam” là bài viết thuộc quyền sở hữu duy nhất của tôi. Mọi tài liệu tham khảo được sử dụng trong khóa luận này đều đã được trích dẫn và ghi rõ nguồn gốc trong mục tài liệu tham khảo. Toàn bộ nội dung và kết quả nghiên cứu được trình bày trong khóa luận này là kết quả của quá trình nỗ lực nghiên cứu, phân tích và tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau, đồng thời có sự hỗ trợ, hướng dẫn tận tình của giảng viên hướng dẫn.

Quá trình thực hiện đề tài này đã được tôi thực hiện một cách nghiêm túc, cẩn trọng và tuân thủ các quy định về đạo đức nghiên cứu. Tôi đã cố gắng hết sức mình để đảm bảo rằng tất cả các thông tin, số liệu và phân tích trong khóa luận đều chính xác, trung thực và có căn cứ khoa học rõ ràng. Tôi khẳng định rằng không có bất kỳ phần nào của luận văn này là sao chép hay sử dụng trái phép kết quả nghiên cứu của các công trình đã được công bố trước đây mà không được sự cho phép hoặc không được trích dẫn đầy đủ và chính xác.

Trong quá trình nghiên cứu và viết khóa luận, tôi đã tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về việc sử dụng tài liệu tham khảo, đảm bảo rằng tất cả các nguồn tài liệu được sử dụng đều được trích dẫn đúng quy cách và không vi phạm bản quyền. Tôi đã nỗ lực tìm kiếm và tổng hợp các tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm các tài liệu trong nước và quốc tế, để đảm bảo tính khách quan và khoa học cho đề tài nghiên cứu này.

Nếu những lời cam đoan trên của tôi không chính xác, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu mọi hình thức kỷ luật từ khoa và nhà trường.

LỜI CẢM ƠN

Trước hết, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thầy cô trong Khoa kinh doanh & Luật, Trường Đại học Tu thục Quốc tế Sài Gòn, đã tận tình giảng dạy, truyền đạt kiến thức và kỹ năng quý báu trong suốt quá trình học tập. Những kiến thức và kinh nghiệm mà tôi có được trong thời gian qua đã giúp tôi có nền tảng vững chắc để hoàn thành khóa luận này.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến giảng viên giáo hướng dẫn ThS.Hồ Hồng Nhung đã dành nhiều thời gian, tâm huyết và sự hướng dẫn tận tình để tôi có thể hoàn thành khóa luận này. Giảng viên không chỉ giúp tôi hoàn thiện các kỹ năng nghiên cứu mà còn cung cấp nhiều gợi ý quý báu, định hướng nghiên cứu và góp ý chân thành cho từng phần của khóa luận. Sự hỗ trợ và khuyến khích của thầy/cô đã giúp tôi vượt qua những khó khăn và thử thách trong quá trình nghiên cứu.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn tới các cán bộ và nhân viên thư viện Trường Đại học Tu thục Quốc tế Sài Gòn đã hỗ trợ tôi trong việc tìm kiếm tài liệu và cung cấp các nguồn thông tin cần thiết cho quá trình nghiên cứu. Sự hỗ trợ nhiệt tình và chuyên nghiệp của thư viện đã giúp tôi tiếp cận được nhiều tài liệu quý giá và hữu ích.

Cuối cùng, tôi xin cảm ơn tất cả những người đã giúp đỡ tôi trong quá trình thực hiện khóa luận này mà không thể nêu tên cụ thể. Tôi hy vọng rằng kết quả của khóa luận sẽ đóng góp một phần nhỏ vào việc hoàn thiện pháp luật về quyền sở hữu tài sản tại Việt Nam và mang lại giá trị thực tiễn cho công tác bảo vệ quyền lợi của người dân.

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	III
LỜI CẢM ƠN.....	IV
MỤC LỤC	V
DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT.....	VIII
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu.....	2
3. Mục đích nghiên cứu	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài.....	4
4.1. Đối tượng nghiên cứu của đề tài.....	4
4.2. Phạm vi nghiên cứu của đề tài.....	5
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu cụ thể.....	5
5.1. Phương pháp luận	5
5.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể	6
6. Ý nghĩa của khoá luận	7
6.1. Ý nghĩa khoa học	7
6.2. Ý nghĩa thực tiễn.....	8
7. Kết cấu của đề tài.....	8
CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN THEO PHÁP LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM	9
1.1. Khái quát về quyền sở hữu tài sản	9
1.1.1. Khái niệm quyền sở hữu tài sản.....	9
1.1.2. Đặc điểm của quyền sở hữu tài sản	11
1.1.3. Phân loại quyền sở hữu tài sản	13
1.1.4. Lịch sử hình thành quyền sở hữu tài sản.....	15
1.2. Khái quát quyền sở hữu tài sản theo pháp luật dân sự Việt Nam.....	18
1.2.1. Khái niệm quyền sở hữu tài sản theo pháp luật dân sự Việt Nam	18
1.2.2. Vai trò của quyền sở hữu tài sản theo pháp luật dân sự Việt Nam	20
1.2.3. Quy định quyền sở hữu tài sản theo pháp luật dân sự Việt Nam	21
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	24
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN THEO PHÁP LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM	26
2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu tài sản	26
2.1.1. Các loại tài sản được bảo vệ quyền sở hữu	26
2.1.2. Các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu tài sản.....	27

2.1.3. Quy trình và thủ tục bảo vệ quyền sở hữu tài sản	28
2.1.4. Biện pháp bảo vệ quyền sở hữu tài sản	30
2.2. Thực tiễn pháp luật về quyền sở hữu tài sản.....	31
2.2.1. Những vụ việc tranh chấp về quyền sở hữu tài sản.....	31
2.2.2. Giải quyết tranh chấp quyền sở hữu tài sản	32
2.2.3. Những vấn đề tồn tại và hạn chế trong thực thi pháp luật về quyền sở hữu tài sản.....	33
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	35
CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN THEO PHÁP LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM	37
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về quyền sở hữu tài sản	37
3.1.1. Bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc điều chỉnh pháp luật về quyền sở hữu tài sản.....	37
3.1.2. Bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội ở Việt Nam	38
3.1.3. Bảo đảm phù hợp với điều kiện hội nhập quốc tế	38
3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về quyền sở hữu tài sản	40
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực xác lập quyền sở hữu tài sản.....	40
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu tài sản.....	41
3.2.3. Giải pháp đào tạo và nâng cao nhận thức pháp luật về quyền sở hữu tài sản.....	42
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	43
KẾT LUẬN CHUNG	45
TÀI LIỆU THAM KHẢO	47

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

BLDS	:	Bộ luật dân sự
Tr.	:	trang
C.Mác	:	Các Mác
PGS.TS	:	Phó Giáo sư - Tiến sĩ
Nxb.	:	Nhà xuất bản
NĐ-CP	:	Nghị định - Chính phủ

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản và quan trọng nhất của con người. Quyền này được bảo vệ bởi Hiến pháp 2013, Bộ luật Dân sự 2015 và các luật liên quan khác. Quyền sở hữu tài sản không chỉ bảo vệ quyền lợi cá nhân mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế, duy trì trật tự xã hội. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm quyền sở hữu tài sản vẫn diễn ra phổ biến, đặt ra nhu cầu nghiên cứu sâu hơn về quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng.

Đối với mọi quốc gia trên thế giới và đặc biệt là các nước đang phát triển như Việt Nam, vấn đề bảo vệ quyền sở hữu tài sản luôn là một vấn đề quan trọng và cần thiết. Trong những mối quan hệ kinh tế, chủ sở hữu tài sản luôn là thế yếu và phụ thuộc rất nhiều vào sự quản lý và điều hành của các cơ quan nhà nước. Bảo vệ quyền sở hữu tài sản được hiểu là sự ngăn ngừa mọi tổn thất, tổn hại có thể xảy ra đối với chủ sở hữu trong quá trình họ quản lý và sử dụng tài sản. Trong các luật về tài sản, việc bảo vệ quyền sở hữu không chỉ là mục tiêu mà còn là nguyên tắc cơ bản nhất.

Theo Điều 32 Hiến pháp 2013, “1. Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, phần vốn góp trong doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức kinh tế khác. 2. Quyền sở hữu tư nhân và quyền thừa kế được pháp luật bảo hộ. 3. Trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, tình trạng khẩn cấp, phòng, chống thiên tai, Nhà nước trưng mua hoặc trưng dụng có bồi thường tài sản của tổ chức, cá nhân theo giá thị trường.”¹. Điều này thể hiện sự tôn trọng và bảo vệ của Nhà nước đối với quyền sở hữu tài sản của công dân.

Bộ luật Dân sự 2015 quy định tại Điều 158 “Quyền sở hữu bao gồm quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt tài sản của chủ sở hữu theo quy định của luật.”². Quyền sở hữu tài sản còn được phân loại thành quyền sở hữu tư nhân, quyền sở hữu tập thể và quyền sở hữu nhà nước. Quyền sở hữu tư nhân là quyền của cá nhân hoặc hộ gia đình đối với tài sản của mình, quyền sở hữu tập thể là quyền của một tập thể hoặc tổ chức đối với tài sản thuộc sở hữu chung, và quyền sở hữu nhà nước là quyền của Nhà nước đối với các tài sản công cộng hoặc tài sản thuộc sở hữu toàn dân.

Tình trạng vi phạm quyền sở hữu tài sản diễn ra khá phổ biến và đã trực tiếp ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu tài sản. Chủ trương của Đảng từ những năm đầu là phải tăng cường bảo vệ quyền lợi của các chủ sở hữu, trọng tâm

¹ Điều 32, Hiến pháp, ngày 28 tháng 11 năm 2013.

² Điều 158, Bộ luật Dân sự số: 91/2015/QH13, ngày 24 tháng 11 năm 2015.

là ở các doanh nghiệp. Tại Hiến pháp năm 2013 đã có nhiều quy định về sự bình đẳng và bảo vệ cho quyền sở hữu tài sản. Ngoài ra, Bộ luật Dân sự 2015 cũng đều có những quy định và nguyên tắc để bảo vệ quyền sở hữu tài sản. Đất nước ta hiện nay đang trong quá trình hội nhập, vì vậy việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu tài sản luôn là vấn đề cực kỳ cần thiết và đáng quan tâm.

Hiện nay tại Việt Nam, không khó để thấy những tình trạng vi phạm quyền sở hữu tài sản ở các doanh nghiệp như tranh chấp quyền sử dụng đất, tranh chấp tài sản trong quá trình kinh doanh, lạm dụng quyền lực để chiếm đoạt tài sản của người khác. Những điều này chứng minh rằng việc bảo vệ quyền sở hữu tài sản vẫn còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết một cách chặt chẽ, pháp luật đưa ra chưa phát huy được hoàn toàn vai trò để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các chủ sở hữu.

Nhà nước ta nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền sở hữu tài sản và đã tiến hành nhiều hoạt động nhằm thúc đẩy bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm quyền sở hữu tài sản vẫn tiếp tục xảy ra và diễn biến phức tạp. Nguyên nhân là do các quy định pháp luật còn thiếu đồng bộ, chưa toàn diện, nhiều văn bản hướng dẫn còn mâu thuẫn, chồng chéo. Sự phối hợp của các cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật chưa cao, ý thức tuân thủ pháp luật của cán bộ và người dân chưa cao. Đảm bảo quyền lợi của các chủ sở hữu tài sản là một nhiệm vụ cấp thiết cần được tập trung giải quyết.

Do đó, việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật về quyền sở hữu tài sản là một nhiệm vụ quan trọng và cần thiết trong bối cảnh hiện nay. Khóa luận này nhằm mục đích phân tích và đánh giá pháp luật và thực tiễn áp dụng về quyền sở hữu tài sản tại Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các chủ sở hữu tài sản, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và duy trì trật tự xã hội.

2. Tình hình nghiên cứu

Quyền sở hữu tài sản và các vấn đề liên quan đã thu hút sự quan tâm và nghiên cứu của nhiều học giả trong lĩnh vực luật học. Các nghiên cứu này không chỉ đóng góp vào việc hiểu rõ hơn về khung pháp lý hiện hành mà còn đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của công dân. Đây là tổng quan về các công trình nghiên cứu nổi bật liên quan đến chủ đề này:

Lê Thị Luyến (2016) trong luận án "Thể chế hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền sở hữu tài sản", Dân chủ và Pháp luật, 2020, tr.3-8. Bài viết đã cung cấp một cái nhìn tổng quát về việc thể chế hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 liên quan đến quyền sở

hữu tài sản. Nghiên cứu này tập trung vào việc phân tích các vấn đề lý luận và các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Tác giả đã đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật, đảm bảo rằng các quy định mới được thể chế hóa một cách hiệu quả và phù hợp với thực tiễn.

Bùi Thị Thanh Hằng và Nguyễn Anh Thư (2016) trong luận án "Một số nội dung đáng lưu ý của phần thứ hai 'Quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản' trong Bộ luật Dân sự năm 2015", Nhà nước và Pháp luật, 2016, tr.3-10,19. Bài viết đã tập trung vào việc phân tích các nội dung mới và quan trọng của phần thứ hai trong Bộ luật Dân sự 2015. Các tác giả đã đưa ra những điểm mới và các vấn đề cần chú ý, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện và hoàn thiện pháp luật về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản. Nghiên cứu này đặc biệt hữu ích trong việc cập nhật những thay đổi mới nhất trong hệ thống pháp luật và đánh giá tác động của chúng đối với thực tiễn pháp lý.

Nguyễn Ngọc Điện (2015) với luận án "Một số điểm mới và những vấn đề cần đặt ra về quyền sở hữu và các vật quyền khác", Nghiên cứu Lập pháp, 2015, tr.22-29. Bài viết đã tập trung phân tích các điểm mới và các vấn đề cần quan tâm về quyền sở hữu và các vật quyền khác trong pháp luật Việt Nam. Nghiên cứu này cung cấp một cái nhìn sâu sắc về các thay đổi trong quy định pháp luật và những thách thức đặt ra, đồng thời đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật. Tác giả đã xem xét kỹ lưỡng các quy định mới và đánh giá ảnh hưởng của chúng đối với quyền sở hữu tài sản của công dân.

Nguyễn Minh Tuấn (2014) trong luận án "Bảo vệ quyền sở hữu bằng phương thức kiện đòi tài sản trong pháp luật dân sự Việt Nam và pháp luật dân sự của một số nước", Tài nguyên môi trường, 2014, tr.12-13. Bài viết đã tiến hành so sánh phương thức bảo vệ quyền sở hữu thông qua kiện đòi tài sản giữa pháp luật dân sự Việt Nam và pháp luật của một số nước khác. Nghiên cứu này giúp làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt, từ đó đưa ra các đề xuất hoàn thiện pháp luật Việt Nam dựa trên kinh nghiệm quốc tế. Tác giả cũng đã phân tích các mô hình pháp lý từ các quốc gia khác và đánh giá tính khả thi của việc áp dụng chúng vào hệ thống pháp luật Việt Nam.

Hà Thị Mai Hiên (2011) với luận án "Bảo đảm và bảo vệ quyền sở hữu tài sản của công dân ở Việt Nam hiện nay", Nhà nước và Pháp luật, 2011, tr.73-78,84. Bài viết đã cung cấp một phân tích toàn diện về các biện pháp bảo đảm và bảo vệ quyền sở hữu tài sản của công dân trong bối cảnh pháp luật hiện hành. Nghiên cứu này đề cập đến các vấn đề lý luận, các quy định pháp luật hiện tại, và đưa ra các kiến nghị nhằm tăng cường bảo vệ quyền sở hữu tài sản. Tác giả cũng đã phân tích các trường hợp cụ thể và các biện pháp pháp lý hiện có để bảo vệ quyền sở hữu, từ đó đề xuất các giải pháp cải thiện.

Đặng Phước Thông (2020) với bài viết "Quyền đối với tài sản trong Bộ luật Dân sự năm 2015 và hoàn thiện pháp luật về đăng ký tài sản", tạp chí Khoa học pháp lý, 2020, tr.37-49. Bài viết đã tiến hành phân tích chi tiết về quyền đối với tài sản trong Bộ luật Dân sự 2015 và các quy định về đăng ký tài sản. Tác giả không chỉ dừng lại ở việc phân tích lý thuyết mà còn xem xét thực tiễn áp dụng, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về đăng ký tài sản. Nghiên cứu này giúp làm rõ những thách thức và cơ hội trong việc thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến đăng ký tài sản.

Những nghiên cứu trên đã đóng góp quan trọng vào việc hiểu biết và phát triển lý luận, thực tiễn pháp luật về quyền sở hữu tài sản ở Việt Nam. Các giải pháp và kiến nghị từ các luận án này cung cấp cơ sở quan trọng cho việc hoàn thiện pháp luật về quyền sở hữu tài sản, đảm bảo bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân và thúc đẩy sự phát triển bền vững của hệ thống pháp luật Việt Nam.

3. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của đề tài "Quyền sở hữu tài sản theo pháp luật dân sự Việt Nam" là phân tích và làm rõ các quy định pháp luật hiện hành về quyền sở hữu tài sản, bao gồm nội dung, phạm vi và các nguyên tắc áp dụng của Bộ luật Dân sự 2015 cùng các văn bản pháp luật liên quan. Đồng thời, nghiên cứu sẽ đánh giá thực tiễn áp dụng các quy định này, nhằm chỉ ra những hiệu quả cũng như những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện. Từ đó, đề tài sẽ đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quyền sở hữu tài sản tại Việt Nam, góp phần bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các chủ thể sở hữu và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

4.1. Đối tượng nghiên cứu của đề tài

Đối tượng nghiên cứu của đề tài "Quyền sở hữu tài sản theo pháp luật dân sự Việt Nam" bao gồm:

Các quy định pháp luật về quyền sở hữu tài sản: Bao gồm Bộ luật Dân sự 2015 và các văn bản pháp luật liên quan như nghị định, thông tư hướng dẫn thực hiện quyền sở hữu tài sản tại Việt Nam.

Thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về quyền sở hữu tài sản: Nghiên cứu các trường hợp cụ thể, các vụ tranh chấp và cách giải quyết của các cơ quan pháp luật, tòa án, và các cơ quan hành chính liên quan đến quyền sở hữu tài sản.

Những vấn đề phát sinh trong quá trình thực thi quyền sở hữu tài sản: Bao gồm các bất cập, khó khăn và những thách thức gặp phải trong quá trình áp dụng và thực hiện pháp luật về quyền sở hữu tài sản.

Các chủ thể liên quan đến quyền sở hữu tài sản: Bao gồm các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước có liên quan đến việc sở hữu, sử dụng và quản lý tài sản.

4.2. Phạm vi nghiên cứu của đề tài

Phạm vi nội dung: Đề tài sẽ tập trung vào các quy định pháp luật hiện hành về quyền sở hữu tài sản theo Bộ luật Dân sự 2015 và các văn bản pháp luật liên quan. Nghiên cứu sẽ bao gồm quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt tài sản và các vấn đề pháp lý liên quan.

Phạm vi thời gian: Đề tài sẽ xem xét các quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng từ khi Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực cho đến nay, để đánh giá sự thay đổi và tác động của các quy định này qua thời gian.

Phạm vi không gian: Nghiên cứu sẽ tập trung vào pháp luật dân sự và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam, bao gồm cả khu vực đô thị và nông thôn, để đảm bảo tính toàn diện và khách quan.

Phạm vi đối tượng: Đề tài sẽ nghiên cứu các chủ thể sở hữu tài sản, bao gồm cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. Ngoài ra, sẽ xem xét các trường hợp tranh chấp, xử lý vi phạm và các quyết định của tòa án liên quan đến quyền sở hữu tài sản.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu cụ thể

5.1. Phương pháp luận

Phương pháp nghiên cứu luận của khóa luận dựa trên các nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, và các nguyên tắc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Cụ thể, phương pháp nghiên cứu luận này sẽ tập trung vào các khía cạnh sau:

Chủ nghĩa Mác-Lênin: Áp dụng các nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin về quyền sở hữu tài sản, bao gồm quan điểm về sở hữu tư liệu sản xuất, sự phân chia giai cấp, và vai trò của nhà nước trong việc điều tiết và bảo vệ quyền sở hữu tài sản của công dân. Nghiên cứu các quy định pháp luật về quyền sở hữu tài sản theo hướng bảo vệ lợi ích của người lao động, đảm bảo công bằng xã hội và thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong đó nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền sở hữu tài sản của nhân dân, đảm bảo tính công khai, minh bạch và công bằng trong pháp luật. Phân tích các quan điểm của Hồ Chí Minh về trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân, đảm bảo quyền sở hữu tài sản được thực thi một cách hiệu quả và đúng luật.

Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: Khóa luận sẽ nghiên cứu và phân tích các quy định pháp luật về quyền sở hữu tài sản trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đảm bảo các quyền và nghĩa vụ của các chủ thể sở hữu tài sản được xác định rõ ràng và bảo vệ một cách hiệu quả. Đánh giá vai trò của pháp luật trong việc điều tiết các quan hệ sở hữu tài sản, bảo vệ quyền lợi của các bên tham gia và đảm bảo tính ổn định, minh bạch của hệ thống pháp luật.

Pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa theo mẫu: Nghiên cứu các quy định pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa theo mẫu, đảm bảo các quy định này phù hợp với các nguyên tắc của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Phân tích các yếu tố pháp lý liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa theo mẫu, đảm bảo tính công bằng, minh bạch và hiệu quả trong thực hiện hợp đồng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể

Phương pháp tra cứu và trích xuất thông tin: Phương pháp này bao gồm việc sử dụng các cơ sở dữ liệu pháp lý, thư viện điện tử, và các nguồn thông tin trực tuyến có uy tín. Để tra cứu và trích xuất thông tin một cách hiệu quả. Sử dụng các công cụ tìm kiếm chuyên ngành, truy cập các cơ sở dữ liệu pháp luật, thư viện điện tử của các trường đại học và các trang web uy tín để thu thập tài liệu liên quan đến quyền sở hữu tài sản. Lựa chọn, phân loại và trích xuất các thông tin cần thiết từ các tài liệu đã thu thập. Việc trích dẫn phải đảm bảo chính xác, đầy đủ và theo đúng quy định về trích dẫn khoa học. Cuối cùng xác định độ tin cậy và tính xác thực của các nguồn tài liệu, đảm bảo rằng các thông tin sử dụng trong khóa luận là cập nhật, chính xác và có cơ sở khoa học vững chắc. Phương pháp này được sử dụng xuyên suốt trong chương 1 giúp làm rõ các khái niệm pháp luật, nội dung, phạm vi và các nguyên tắc áp dụng của các quy định pháp luật.

Phương pháp phân tích tính logic của các quy phạm pháp luật: Phương pháp này được sử dụng khi đánh giá thực trạng pháp luật, xem xét tính thống nhất và tính đồng bộ của các quy định pháp luật nhằm phát hiện mâu thuẫn trong nội dung quy định pháp luật về quyền sở hữu tài sản. Phương pháp này được sử dụng chủ yếu tại chương 2, nhằm đánh giá sự phù hợp của các quy định pháp luật với thực tiễn và các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự.

Phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Tham khảo các luận văn, luận án và các công trình nghiên cứu của các thạc sĩ, tiến sĩ đã thực hiện trước đây liên quan đến quyền sở hữu tài sản để thu thập ý kiến và kinh nghiệm thực tiễn về việc áp dụng pháp luật về quyền sở hữu tài sản. Phương pháp này cho phép nắm bắt được những khó khăn và thách thức trong quá trình thực hiện các quy định pháp luật, đồng thời đề xuất các giải pháp khắc phục hiệu quả và giúp bổ sung và đối chiếu với các kết quả nghiên cứu của khóa luận, từ đó xây dựng nền tảng lý luận vững chắc và đa chiều. Ngoài ra, nghiên cứu các trường hợp cụ thể, các vụ tranh chấp và cách giải quyết của các cơ quan pháp luật sẽ giúp hiểu rõ hơn về thực tiễn áp dụng và hiệu quả của các quy định pháp luật. Phương pháp này được sử dụng đồng thời với phương pháp phân tích tính logic của các quy phạm pháp luật trong chương 2 để có hiệu quả cao nhất.

Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu: Thu thập các văn bản pháp luật hiện hành như Bộ luật Dân sự 2015, các nghị định, thông tư và các văn bản hướng dẫn liên quan đến quyền sở hữu tài sản, các tài liệu học thuật, bài báo, luận văn, luận án và các công trình nghiên cứu của các thạc sĩ, tiến sĩ để tổng hợp. Sử dụng phương pháp phân tích để làm rõ nội dung, phạm vi và các nguyên tắc áp dụng của các quy định pháp luật về quyền sở hữu tài sản. Các tài liệu sẽ được phân tích chi tiết để hiểu rõ hơn về các khía cạnh lý thuyết và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu. Kết quả phân tích từ các nguồn tài liệu sẽ được tổng hợp để tạo ra một bức tranh toàn diện về tình hình pháp luật và thực tiễn áp dụng các quy định về quyền sở hữu tài sản tại Việt Nam. Đây là phương pháp cơ bản, được sử dụng trong suốt quá trình nghiên cứu khóa luận, từ nghiên cứu tổng quan đề tài đến các nghiên cứu chuyên sâu trong các chương của khóa luận và chủ yếu trong chương 3.

6. Ý nghĩa của khóa luận

6.1. Ý nghĩa khoa học

Đóng góp vào lý luận về quyền sở hữu tài sản: Khóa luận này cung cấp một cái nhìn toàn diện và chi tiết về các quy định pháp luật liên quan đến quyền sở hữu tài sản theo Bộ luật Dân sự 2015. Nghiên cứu sẽ bổ sung thêm những khía cạnh mới và làm sáng tỏ các khái niệm, nguyên tắc và quy phạm pháp luật về quyền sở hữu tài sản, góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận về pháp luật dân sự.

Cập nhật và đánh giá các quy định pháp luật: Khóa luận giúp cập nhật các quy định pháp luật mới nhất về quyền sở hữu tài sản, đồng thời đánh giá sự phù hợp và hiệu quả của những quy định này trong bối cảnh hiện tại. Qua đó, nghiên cứu sẽ đóng góp vào việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng của hệ thống pháp luật dân sự Việt Nam.

Cơ sở cho các nghiên cứu tiếp theo: Kết quả của khóa luận có thể làm nền tảng cho các nghiên cứu tiếp theo về quyền sở hữu tài sản và các vấn đề liên quan. Các học giả, nghiên

cứu sinh và sinh viên có thể tham khảo và tiếp tục phát triển các hướng nghiên cứu mới dựa trên những phát hiện và phân tích từ khóa luận này.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Hỗ trợ thực thi pháp luật: Khóa luận cung cấp các giải pháp và đề xuất cụ thể nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật về quyền sở hữu tài sản. Những giải pháp này có thể giúp các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp cải thiện hiệu quả trong việc thực thi pháp luật, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các chủ thể sở hữu tài sản.

Hướng dẫn cho các bên liên quan: Nghiên cứu sẽ giúp các bên liên quan, bao gồm cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp, hiểu rõ hơn về quyền và nghĩa vụ của mình liên quan đến quyền sở hữu tài sản. Điều này sẽ góp phần giảm thiểu tranh chấp, nâng cao nhận thức pháp luật và thúc đẩy sự tuân thủ pháp luật trong thực tế.

Nâng cao nhận thức cộng đồng: Khóa luận cũng có ý nghĩa trong việc nâng cao nhận thức của cộng đồng về quyền sở hữu tài sản và tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền này. Việc hiểu rõ và thực hiện đúng các quy định pháp luật sẽ góp phần xây dựng một xã hội công bằng, văn minh và thượng tôn pháp luật.

Cải thiện môi trường kinh doanh: Bằng cách đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về quyền sở hữu tài sản, khóa luận có thể góp phần tạo ra một môi trường pháp lý ổn định và minh bạch. Điều này sẽ giúp cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư và thúc đẩy sự phát triển kinh tế bền vững.

7. Kết cấu của đề tài

Kết cấu của khóa luận bao gồm các phần mở đầu, kết luận chương, kết luận chung, danh mục tài liệu tham khảo, các phụ lục và 3 chương lớn

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về quyền sở hữu tài sản theo pháp luật dân sự Việt Nam

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn pháp luật về quyền sở hữu tài sản theo pháp luật dân sự Việt Nam

Chương 3: Định hướng và giải pháp hoàn thiện, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quyền sở hữu tài sản theo pháp luật dân sự Việt Nam

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN THEO PHÁP LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM

1.1. Khái quát về quyền sở hữu tài sản

1.1.1. Khái niệm quyền sở hữu tài sản

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin đã rất coi trọng vấn đề sở hữu và khẳng định vai trò quan trọng của sở hữu trong các cuộc cách mạng xã hội. Họ đã nhấn mạnh rằng mọi cuộc cách mạng, dù mang tên là cách mạng chính trị, từ cuộc cách mạng đầu tiên cho đến cuộc cách mạng cuối cùng, đều được tiến hành nhằm bảo vệ chế độ sở hữu. Cụ thể, họ đã viết: "Tất cả những cuộc cách mạng gọi là những cuộc cách mạng chính trị, từ cuộc cách mạng đầu tiên đến cuộc cách mạng cuối cùng, đều được tiến hành để bảo hộ chế độ sở hữu thuộc một loại nào đó."³

Theo quan niệm của Giôn Lóc-cơ, quyền có tài sản cùng với quyền sống và quyền được tự do là các quyền cơ bản, quyền tự nhiên của con người. Ông Lóc-cơ nhấn mạnh rằng các quyền này không chỉ là những khái niệm trừu tượng mà là những yếu tố nền tảng, thiết yếu cho sự tồn tại và phát triển của con người trong xã hội. Những quyền này được xem là bất khả xâm phạm và phải được bảo vệ một cách triệt để bởi hệ thống pháp luật.

Trong các bản Hiến pháp của Mỹ và các nước phát triển, quyền sở hữu tài sản được coi là một trong những quyền tự nhiên không thể bị tước bỏ của con người. Điều này được khẳng định mạnh mẽ trong Tuyên ngôn về Nhân quyền và Dân quyền 1789 của Pháp. Quyền sở hữu tài sản được xác định không chỉ đơn thuần là một quyền kinh tế mà còn là một quyền tự nhiên, mang tính thiêng liêng và bất khả xâm phạm.

Điều 2 của Tuyên ngôn về Nhân quyền và Dân quyền 1789 của Pháp nêu rõ: "Mục đích của các tổ chức chính trị là việc gìn giữ các quyền tự nhiên và không thể bị tước bỏ của con người, các quyền này là quyền tự do, quyền sở hữu, quyền được an toàn và chống áp bức."⁴. Điều này cho thấy rằng bảo vệ quyền sở hữu tài sản là một trong những mục tiêu hàng đầu của bất kỳ chính quyền nào. Việc gìn giữ và bảo vệ quyền sở hữu tài sản không chỉ giúp đảm bảo quyền lợi cá nhân mà còn góp phần duy trì trật tự và ổn định xã hội.

³ PGS.TS., Viện Nhà nước và Pháp luật.

C.Mác, Ph.Ăng ghen: Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

⁴ Tuyên ngôn về Nhân quyền và dân quyền 1789 của Pháp. Bản dịch của cố Luật sư Phan Anh, Cố Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam. Phụ lục cuốn "Về đại cách mạng Pháp 1789" Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1989, tr. 156-159.

Bên cạnh đó, Điều 17 của Tuyên ngôn này cũng khẳng định mạnh mẽ: "Quyền sở hữu là một quyền bất khả xâm phạm và thiêng liêng, không ai có thể bị tước bỏ, trừ trường hợp có sự cần thiết công cộng được đương nhiên đòi hỏi, sự cần thiết đó được xác nhận một cách

hợp pháp, và với điều kiện có sự bồi thường công bằng trước."⁵. Quy định này cho thấy rằng việc tước bỏ quyền sở hữu tài sản chỉ có thể xảy ra trong những trường hợp đặc biệt, khi có nhu cầu công cộng rõ ràng và phải được thực hiện một cách hợp pháp, minh bạch, đồng thời đảm bảo quyền lợi của người bị tước bỏ thông qua việc bồi thường công bằng.

Quan điểm này không chỉ dừng lại ở các nước phương Tây mà còn lan rộng và được chấp nhận ở nhiều quốc gia khác trên thế giới. Việc coi trọng và bảo vệ quyền sở hữu tài sản là một trong những điều kiện tiên quyết để xây dựng một xã hội công bằng, phát triển và bền vững. Ngoài ra điều này cũng phản ánh sự tiến bộ trong nhận thức về quyền con người và sự phát triển của các hệ thống pháp luật hiện đại.

Những trích dẫn trên cho thấy rằng sở hữu không chỉ là một yếu tố kinh tế đơn thuần mà còn là một nhân tố quyết định trong việc hình thành và duy trì các chế độ chính trị và xã hội. Quyền sở hữu tài sản tạo nên nền tảng của nhiều mối quan hệ xã hội và là cơ sở cho sự phát triển kinh tế. Khi chế độ sở hữu được bảo vệ, người dân có động lực để làm việc, sáng tạo và đầu tư, từ đó thúc đẩy sự thịnh vượng và ổn định xã hội. Ngược lại, khi quyền sở hữu bị xâm phạm hoặc không được bảo vệ đầy đủ, sẽ dẫn đến bất ổn xã hội và suy thoái kinh tế.

Định nghĩa theo pháp luật: Quyền sở hữu tài sản theo pháp luật Việt Nam được định nghĩa rõ ràng trong Hiến pháp 2013 và Bộ luật Dân sự 2015. Theo Điều 32 của Hiến pháp 2013, “1. Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, phần vốn góp trong doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức kinh tế khác. 2. Quyền sở hữu tư nhân và quyền thừa kế được pháp luật bảo hộ. 3. Trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, tình trạng khẩn cấp, phòng, chống thiên tai, Nhà nước trưng mua hoặc trưng dụng có bồi thường tài sản của tổ chức, cá nhân theo giá thị trường.”⁶. Điều này khẳng định quyền sở hữu tài sản là quyền cơ bản của công dân và được pháp luật bảo vệ.

Bên cạnh đó, Điều 158 Bộ luật Dân sự 2015 quy định “Quyền sở hữu bao gồm quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt tài sản của chủ sở hữu theo quy định của luật.”⁷. Điều 159 Bộ luật Dân sự 2015 bổ sung thêm rằng nội dung quyền sở hữu bao gồm quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt tài sản. Những điều khoản này nhấn mạnh ba yếu tố cơ bản của quyền sở hữu: chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản.

Định nghĩa trong học thuật và các quan điểm khác nhau: Trong học thuật, quyền sở hữu tài sản được hiểu là tổng hợp các quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản. Các

⁵ Tuyên ngôn về Nhân quyền và dân quyền 1789 của Pháp. Bản dịch của cố Luật sư Phan Anh, Cố Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam. Phụ lục cuốn "Về đại cách mạng Pháp 1789" Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1989, tr. 156-159. ⁶ Điều 32, Hiến pháp, ngày 28 tháng 11 năm 2013.

Điều

quyền này cho phép chủ sở hữu tài sản có thể sử dụng tài sản của mình theo ý muốn, chuyển nhượng hoặc tiêu hủy tài sản mà không bị cản trở, miễn là không vi phạm pháp luật và không xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Quyền sở hữu tài sản cũng được xem là một yếu tố quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế. Theo quan điểm kinh tế, quyền sở hữu tài sản tạo động lực cho các cá nhân và tổ chức đầu tư, sáng tạo và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đồng thời đảm bảo rằng người sở hữu có thể thu lợi từ tài sản của mình.

Tóm lại, quyền sở hữu tài sản là quyền pháp lý của một cá nhân hoặc tổ chức đối với một tài sản, bao gồm quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt tài sản đó. Quyền này được pháp luật bảo vệ và là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định của xã hội.

1.1.2. Đặc điểm của quyền sở hữu tài sản

Theo C. Mác, "nơi nào không có một hình thái sở hữu nào cả thì nơi đó cũng không thể có sản xuất nào cả, do đó không có xã hội nào cả"⁵. C. Mác nhấn mạnh rằng sở hữu là nền tảng của mọi hoạt động sản xuất. Nếu không có quyền sở hữu, sẽ không có động lực để quản lý và sử dụng các tư liệu sản xuất như đất đai, công cụ và nguyên vật liệu. Thiếu đi các hoạt động sản xuất, xã hội không thể tồn tại và phát triển vì sản xuất là yếu tố cơ bản để đáp ứng các nhu cầu của con người và duy trì sự vận hành của xã hội.

Dưới góc độ quyền con người, quyền sở hữu tài sản của công dân cũng mang những đặc tính đặc trưng như tính bất khả xâm phạm, tính tuyệt đối và toàn diện, tính bền vững và lâu dài, tính phổ biến, tính không thể chuyển nhượng, tính không thể phân chia, và tính liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau,... Những đặc tính này đảm bảo rằng quyền sở hữu tài sản là một quyền cơ bản, không thể bị xâm phạm và cần được bảo vệ trong mọi hoàn cảnh.

Tính bất khả xâm phạm: Quyền sở hữu tài sản là quyền bất khả xâm phạm, có nghĩa là không ai có thể bị tước đoạt quyền sở hữu tài sản một cách trái pháp luật. Điều 32 Hiến pháp 2013 quy định rõ rằng quyền sở hữu tư nhân được pháp luật bảo hộ và chỉ trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc lợi ích quốc gia, tình trạng khẩn cấp, phòng, chống thiên tai, Nhà nước mới trưng mua hoặc trưng dụng có bồi thường tài sản của tổ chức, cá nhân theo giá thị trường: "Trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, tình trạng khẩn cấp, phòng, chống thiên tai, Nhà nước trưng mua hoặc trưng dụng có bồi thường tài sản của tổ chức, cá nhân theo giá thị

⁵ C. Mác: "Góp phần phê phán kinh tế chính trị học". Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1964, tr. 227.

⁹ Điều 32, Hiến pháp, ngày 28 tháng 11 năm 2013.

Điều Bộ luật Dân sự số: 91/2015/QH13, ngày 24 tháng 11 năm 2015.